**Use Case “Hủy đơn hàng”**

1. **Mã use case**

UC

1. **Giới thiệu**

Use case mô tả quá trình hủy đơn hàng sau khi đã thanh toán của khách hàng

**3. Tác nhân**

**3.1 Người dùng**

**4. Tiền điều kiện**

Người dùng đã đặt hàng thành công và nhận được email xác nhận thanh toán thành công

**5. Luồng sự kiện chính (Thành công)**

1. Người dùng chọn vào đường link đến trang chi tiết giao dịch

2. Hệ thống hiển thị giao diện chứa thông tin giao dịch của khách hàng

3. Người dùng chọn “Hủy đơn”

4. Hệ thống hiển thị trạng thái đơn hàng và yêu cầu xác nhận hủy

5. Người dùng xác nhận hủy đơn hàng

6. Hệ thống xóa đơn hàng và hiển thị thông báo hủy đơn hàng thành công

1. **Luồng sự kiện thay thế**

**Bảng 1-Luồng sự kiện thay thế của Use case "Hủy đơn hàng"**

| **STT** | **Vị trí** | **Điều kiện** | **Hành động** | **Vị trí tiếp tục** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Tại bước 4 | Nếu không thể tìm thấy đơn hàng | * Hệ thống thông báo lỗi: Đơn hàng không tồn tại | Tiếp tục tại bước 1 |
| 2. | Tại bước 4 | Nếu trạng thái đơn hàng là “Từ chối” hoặc “Đã duyệt” | * Hệ thống thông báo không thể hủy đơn | Tiếp tục tại bước 1 |

1. **Đầu vào:**

| **No** | **Data fields** | **Descrip tion** | **Mandatory** | **Valid condition** | **Example** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

1. **Đầu ra:**

| **No** | **Data fields** | **Description** | **Display format** | **Example** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

1. **Hậu điều kiện:**

Không